TÒAÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 20-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyeãn Xuaân Thuøy, nguyeân laø giaùo vieân.

2. Bà Phan Thị Huệ, nguyên là Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại phòng xét xử - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Y T, sinh ngày 03/01/2003; nơi sinh tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mơ Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Leâ Vaên T, sinh năm 1972 và con bà H, sinh năm 1982; chưa có vợ, con; tieàn aùn: Khoâng, tieàn söï: 01 cuï theå: Ngày 25/01/2024, bị U ban nhaân daân xã N, huyện Đ, tænh Ñaék Noâng phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 01/QĐ-UBND, chưa thực hiện quyết định xử phạt.

Veàâ nhân thân: Ngày 29/02/2024, bị Công an thành phố G, tænh Ñaék Noâng phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 1337/QĐ-XPHC, chưa thực hiện quyết định.

Bị bắt tạm giữ, taïm giam từ ngày 19/02/2024 - có mặt.

2. Y P, sinh ngày 21/9/2007; nơi sinh tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mơ Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1972 và con bà H1, sinh năm 1982; chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự 02: Ngày 21/11/2022, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã theo Quyết định số 485/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ,

tỉnh Đắk Nông. Ngày 21/5/2023, chấp hành xong theo Quyết định số 01/GCN-XPTT.

Ngày 29/02/2024, bị Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông phạt 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 1338/QĐ-XPHC. Chưa thực hiện quyết định xử phạt.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo Y P*:** Ông Lê Văn T1, sinh năm 1972 và bà H1, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là cha và mẹ của bị cáo - có mặt.

***Bị hại*:** Anh Lê Văn T2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Anh Y S, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Y T và Y P bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Y T *(sinh năm 2003)* và Y P *(sinh ngày 21/9/2007)* là hai anh em ruột, HKTT: Thôn E, xã N, huyện Ñ, tỉnh Đaék Nông. Y T và Y P không có nghề nghiệp, hay đi chơi game và thường bỏ nhà đi lang thang.

Vào khoảng 14 giờ ngày 19/02/2024, do không có tiền tiêu xài, Y P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen, BKS 48F8-7315 chở Y T đến thôn A, xã N để trộm cắp nông sản bán lấy tiền. Khi đến nhà anh Lê Văn T2 (*sinh năm 1993),* tại thôn A, xã N, do không có ai ở nhà, Y T đi bộ vào nhà quan sát thì phát hiện trong nhà có nhiều bao xác rắn đựng cà phê nhân nên quay ra thông báo cho Y P biết. Sau đó, Y T và Y P đi cất giấu xe mô tô cách vị trí con đường đất đi vào nhà anh T2 khoảng 50 mét rồi đi bộ vào nhà anh T2. Đến vị trí cửa sổ phòng bếp, Y T dùng tay bẻ cong một thanh kim loại của khung cửa sổ, tạo thành một cái khe lớn để Y P chui vào. Sau khi đột nhập được vào nhà, Y P mở cửa sau phòng bếp để Y T đi vào, Y T và Y P đi đến chỗ các bao đựng hạt cà phê nhân phơi khô để dưới nền phòng bếp, Y T vào vác 01 bao cà phê nhân đi ra theo hướng cửa sau phòng bếp. Sau đó, Y T và Y P đi dọc theo hướng rẫy cà phê của anh T2 lên vị trí cất giấu chiếc xe mô tô để tránh bị phát hiện. Khi vác bao cà phê đi được một đoạn thì Y T thấy mệt nên đặt bao cà phê xuống rồi ngồi nghỉ ở đường đất, cách rẫy của anh T2 hơn 30 mét. Đúng lúc này, anh T2 về nhà phát hiện bị mất trộm cà phê, nên đã đi xe máy ra ngoài thì gặp Y T đang ngồi nghỉ. Sau khi xác nhận việc Y T đã lấy cà phê của mình, anh T2 đã giữ Y T cùng tang vật là bao cà phê và trình báo sự việc lên Công an xã N, còn Y P điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Đến ngày 10/03/2024, Y P mang xe mô tô BKS 48F8-7315 đến trả cho anh rể là Y S. Ngày 11/03/2024, Y P đã đến Cơ quan caûnh saùt ñieàu tra Công an huyện Đ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 39,5 kilogam hạt cà phê phơi khô có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.199.500 đồng.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

Cơ quan caûnh saùt ñieàu tra Công an huyện Đ đã thu giữ:

- 01 bao cà phê nhân khô trọng lượng 39,5 kilogam, loại bao xác rắn màu đỏ, trên bao ghi dòng chữ "CƠ SỞ BAO BÌ PP CÁC LOẠI SẢN PHẨM CHÍNH HIỆU NET: 100KG".

- 01 đĩa CD chứa 02 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của nhà anh Lê Văn T2 tại thôn A, xã N, huyện Đ, do anh T2 cung cấp.

Xử lý vật chứng, đồ vật tài liệu:

- Đối với 01 bao cà phê nhân khô trọng lượng 39,5 kilogam là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T2, Cơ quan caûnh saùt ñieàu tra Công an huyện Đ đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh T2.

- Đối với đĩa CD là dữ liệu điện tử đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen, BKS 48F8-7315: Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Y S và anh S không biết Y P và Y T sử dụng vào mục đích phạm tội. Hiện Y P đã trả lại chiếc xe trên cho anh S và anh S không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T2 đã nhận lại tài sản là 39,5 kilogam cà phê nhân khô và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS-ĐL ngày 06/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Y T và Y P về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Y T và Y P về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự ñoái vôùi caùc bò caùo Y T và Y P; áp dụng thêm tình tieát giaûm nheï quy ñònh taïi khoaûn 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y P; Khi phaïm toäi Y P môùi 16 naêm 04 thaùng 28 ngaøy tuoåi neân ñöôïc aùp duïng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Y T từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tam giữ, tạm giam 19/02/2024.

Xử phạt bị cáo Y P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; caên cöù khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bao cà phê nhân khô trọng lượng 39,5 kilogam là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T2, Cơ quan caûnh saùt ñieàu tra Công an huyện Đ đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh T2.

- Đối với đĩa CD là dữ liệu điện tử đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen, BKS 48F8-7315: Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Y S và anh S không

biết Y P và Y T sử dụng vào mục đích phạm tội. Hiện Y P đã trả lại chiếc xe trên cho anh S và anh S không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn T2 đã nhận lại tài sản là 39,5 kilogam cà phê nhân, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo Y P là ông Lê Văn T1 và bà H1 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa và sống có ích cho gia đình, xã hội.

Tại phiên toà, các bị cáo Y T và Y P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập hợp lệ bị hại anh Lê Văn T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y S tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khoâng coù lyù do. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 19/02/2024, do không có tiền tiêu xài, Y P điều khiển chiếc xe mô tô BKS 48F8-7315 chở Y T đến thôn A, xã N ñeå trộm cắp taøi saûn. Khi đến nhà anh Lê Văn T2, do không có ai ở nhà nên Y T ñaõ dùng tay bẻ cong một thanh kim loại của khung cửa sổ để Y P chui vào. Y T vác 01 bao cà phê nhân đi ra ngoài thì bị anh T2 phát hiện và trình báo sự việc lên Công an xã N, còn Y P điều khiển xe mô tô bỏ trốn. Đến ngày 10/03/2024, Y P mang xe mô tô BKS 48F8-7315 đến trả cho anh Y S. Ngày 11/03/2024, Y P đã đến Công an huyện Đ đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kết luận: 39,5 kilogam hạt cà phê phơi khô có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.199.500 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Y T và Y P về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm tài sản của người khác; làm mất trật tự an toàn xã hội; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công, phân nhiệm hay cảnh giới nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện với vai trò là người thực hành.

Bị cáo Y T nhân thân xấu và có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Y P có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Caùc bò caùo Y T và Y P đều là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, ít hiểu biết pháp luật, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên về vi phạm tội của mình, tài sản đã được trả lại cho bị hại, phía bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo có xác nhận của Chính quyền địa phương nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi haønh vi phaïm toäi bò phaùt hieän Y P đã ra đầu thú. Gia đình các bị cáo Y T và Y P thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo có xác nhận của Chính quyền địa phương nên được áp dụng thêm tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Y P mới 16 tuổi 04 tháng 28 ngày tuổi, nên được áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; caên cöù khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình.

- Đối với 01 bao cà phê nhân khô trọng lượng 39,5 kilogam là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T2, ngày 27/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 252/QĐ-CSĐT, trả lại tài sản trên cho anh T2 là có căn cứ cần chấp nhận.

- Đối với đĩa CD là dữ liệu điện tử đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen, BKS 48F8-7315: Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Y S và anh S không biết Y P và Y T sử dụng vào mục đích phạm tội. Hiện Y P đã trả lại chiếc xe trên cho anh S và anh S không có yêu cầu gì nên không đề cập giaûi quyeát.

[7]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo Y T và Y P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y P.

2. Tuyeân boá caùc bò caùo Y T vaø Y P phaïm toäi ***"Troäm caép taøi saûn"***.

2.1. Xử phạt bị cáo Y T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Y P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; caên cöù khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chaáp nhaän ngaøy 27/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ñaõ ban haønh Quyeát ñònh xöû lyù vaät chöùng soá 252/QÑ-CSÑT traû 01 bao cà phê nhân khô trọng lượng 39,5 kilogam cho anh Lê Văn T2.

- Đối với đĩa CD là dữ liệu điện tử đã được niêm phong, đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Y T và Y P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Bò haïi vaéng maët phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngaøy tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy